

Số: 57/BC-CĐSP.TW-ĐBCL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên năm nhất (K.36) về công tác tuyển sinh, đón tiếp nhập học và sự kỳ vọng của sinh viên Năm học 2023 - 2024

Thực hiện kế hoạch số 29/KH-CĐSP.TW-ĐBCL ngày 15/01/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TP. Hồ Chí Minh về việc khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên năm 1 về công tác tuyển sinh, đón tiếp nhập học và sự kỳ vọng của sinh viên năm học 2023- 2024. Kết quả khảo sát như sau:

1. Nội dung khảo sát

- Có 7 câu hỏi về thông tin tuyển sinh có thể chọn nhiều đáp án.

- Có 16 câu hỏi thu thập ý kiến đánh giá về công tác tuyển sinh, đón tiếp nhập học sử dụng thang đánh giá mức độ hài lòng dựa trên 5 mức độ (theo thang đo Likert): (1)- Rất hài lòng, (2)- Hài lòng, (3)- Bình thường, (4)- Không hài lòng, (5)- Rất không hài lòng. Tuy nhiên, báo cáo kết quả khảo sát này được tổng hợp ngắn gọn với 3 mức độ: Hài lòng (bao gồm: Rất hài lòng và Hài lòng); Bình thường; Không hài lòng (bao gồm: Không hài lòng và Rất không hài lòng).

- Có 23 câu hỏi thu thập ý kiến phản hồi của sinh viên năm 1 về sự kỳ vọng khi đang học tại trường và sau khi học tại trường, sử dụng thang đánh giá 5 mức độ kỳ vọng, cụ thể: (1)- Rất kỳ vọng, (2)- Kỳ vọng, (3)- Bình thường, (4)- Không kỳ vọng, (5)- Rất không kỳ vọng. Tuy nhiên, trong báo cáo kết quả khảo sát này đã được tổng hợp ngắn gọn với 3 mức: Kỳ vọng (bao gồm: Rất kỳ vọng và Kỳ vọng); Bình thường; Không kỳ vọng (bao gồm: Không kỳ vọng và Rất không kỳ vọng)

- Có 3 câu hỏi mở để sinh viên có thể đề xuất, góp ý thêm nội dung.

2. Phương thức và công cụ khảo sát

- Phiếu khảo sát đã được xin ý kiến góp ý của các đơn vị, đoàn thể trong Trường. Sau đó, tạo phiếu qua ứng dụng Google Forms và triển khai khảo sát đến từng sinh viên theo đường link: <https://forms.gle/nXLJtGqGBfYeV7Z4A>

- Thời gian khảo sát từ ngày 18/01/2024 đến ngày 22/01/2024

- Dữ liệu thu thập qua Google Forms được xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel và các công cụ khác để tổng hợp và xử lý số liệu khảo sát.

- Sau khi xử lý thống kê, các mức ý kiến phản hồi cuối cùng cho các tiêu chí và ý kiến phản hồi chung được phân loại theo tỉ lệ điểm đánh giá sau:

STT	Tỉ lệ đạt điểm đánh giá (TLĐG)	Mức hài lòng	Mức độ kỳ vọng
1	$TLĐG \geq 85\%$	Rất hài lòng	Rất kỳ vọng
2	$75\% \leq TLĐG < 85\%$	Hài lòng	Kỳ vọng
3	$65\% \leq TLĐG < 75\%$	Khá hài lòng	Khá kỳ vọng
4	$50\% \leq TLĐG < 65\%$	Bình thường	Bình thường
5	$40\% \leq TLĐG < 50\%$	Không hài lòng	Không kỳ vọng
6	$TLĐG < 40\%$	Rất không hài lòng	Rất không kỳ vọng

Bảng 1: Tỉ lệ điểm đánh giá

3. Kết quả khảo sát, đánh giá

3.1. Thống kê số lượng sinh viên năm 1 (K.36), ngành Giáo dục Mầm non tham gia khảo sát

- Tổng số sinh viên Khóa 36: 294 sinh viên
- Tổng số phiếu khảo sát phát ra: 294 phiếu
- Tổng số phiếu khảo sát thu được: 253 phiếu (chiếm tỉ lệ 86.1%)
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 02 phiếu

3.2. Thống kê sinh viên theo khu vực

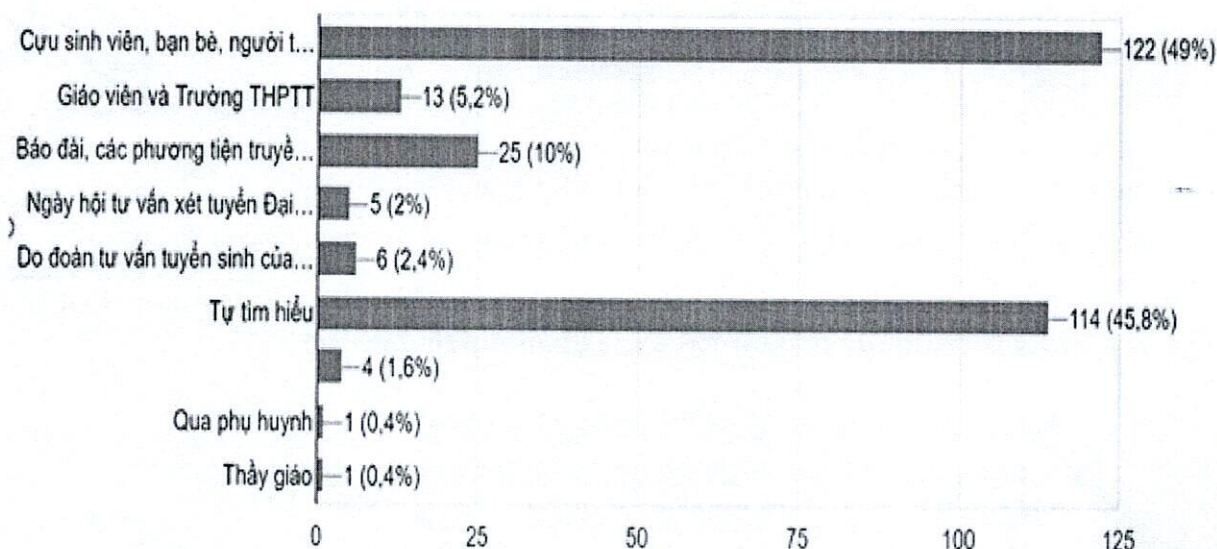
STT	Khu vực (Tỉnh nơi học THPT)	Số lượng sinh viên	Tỉ lệ %
1	TP. Hồ Chí Minh	86	34.0%
2	Long An	39	15.4%
3	Bến Tre	22	8.7%
4	Bình Thuận	23	9.1%
5	Tiền Giang	17	6.7%
6	Lâm Đồng	8	3.2%
7	Các Tỉnh khác	58	22.9%
Tổng cộng		253	100.0%

Bảng 2: Thống kê sinh viên theo khu vực

Tỉ lệ sinh viên phân chia theo khu vực như Bảng 2, từ tỉ lệ phân tích trên giúp Nhà trường xác định đối tượng và khu vực tuyển sinh, từ đó bộ phận tuyển sinh sẽ định hướng chọn những địa phương, khu vực để tiến hành các hình thức tư vấn tuyển sinh phù hợp cho các năm tiếp theo.

3.3. Tỉ lệ sinh viên biết đến Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TP. Hồ

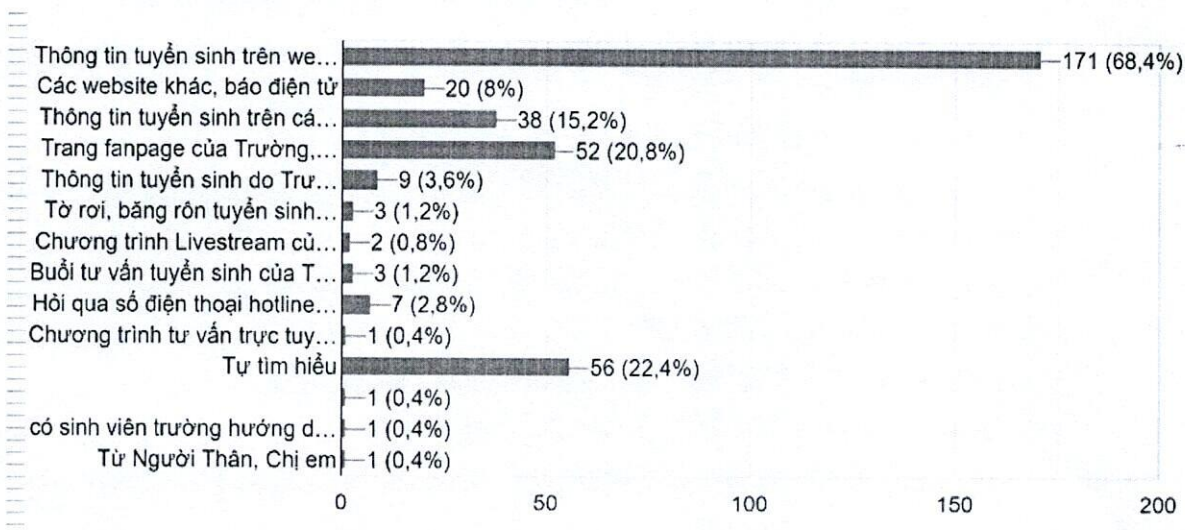
Chí Minh qua các kênh khác nhau (có thể chọn nhiều đáp án)



Hình 1: Biểu đồ tỉ lệ sinh viên biết đến Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TP. Hồ Chí Minh qua các kênh

Từ kết quả khảo sát được tổng hợp ở Hình 1 cho thấy, tân sinh viên biết đến Trường chủ yếu qua kênh cựu sinh viên, bạn bè, người thân giới thiệu (49%), các kênh tiếp cận thông tin tiếp theo của tân sinh viên lần lượt là tự tìm hiểu (45.8%); Báo đài, các phương tiện truyền thông (10%); Giáo viên và Trường THPT (5.2%); Do đoàn tư vấn tuyển sinh của Trường đến tư vấn trực tiếp tại trường THPT (2.4%). Thông qua kết quả khảo sát sẽ giúp đánh giá được kênh truyền thông thu hút thí sinh, trên cơ sở đó, bộ phận tuyển sinh sẽ có những định hướng, điều chỉnh và lập kế hoạch truyền thông tuyển sinh cho các năm tiếp theo hiệu quả hơn.

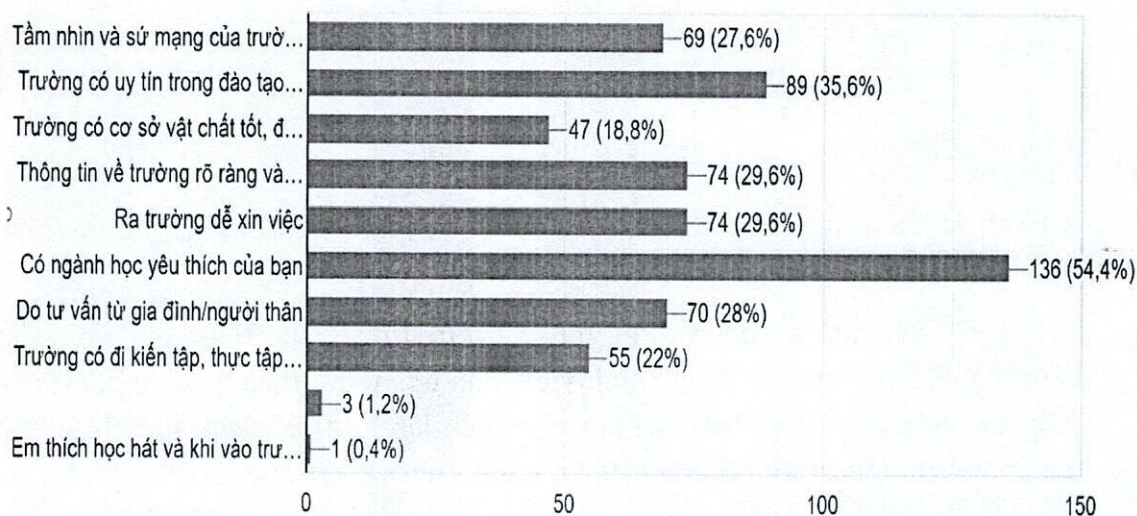
3.4. Tỉ lệ sinh viên biết đến thông tin tuyển sinh của Trường qua các kênh khác nhau (có thể chọn nhiều đáp án)



Hình 2: Biểu đồ tỉ lệ sinh viên biết đến thông tin tuyển sinh của Trường qua các kênh

Kết quả khảo sát được tổng hợp ở Hình 2 cho thấy, tân sinh viên biết đến thông tin tuyển sinh của Trường chủ yếu qua thông tin tuyển sinh trên website của trường (68.4%), kênh thông tin tiếp cận tiếp theo là tự tìm hiểu (22.4%); Trang fanpage của Trường (20.8%); Thông tin tuyển sinh trên các mạng xã hội (15.2%). Kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi về các kênh thông tin tuyển sinh mà tân sinh viên tiếp cận năm 2023 phù hợp với thực tế hiện nay, đa phần thí sinh, phụ huynh lựa chọn website Trường, mạng xã hội, các kênh thông tin điện tử để tìm hiểu thông tin tuyển sinh của Trường.

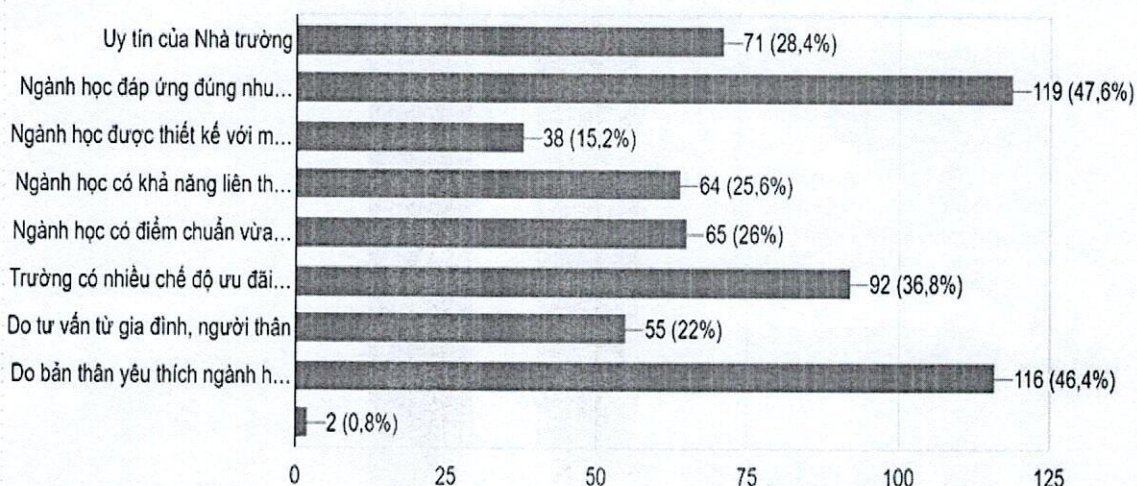
3.5. Thống kê lý do sinh viên chọn Trường Cao Đẳng Sư Phạm Trung Ương TP. Hồ Chí Minh để học tập? (có thể chọn nhiều đáp án)



Hình 3: Biểu đồ thống kê lý do sinh viên chọn Trường

Kết quả tổng hợp ở Hình 3 cho thấy, lý do tân sinh viên chọn Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TP. Hồ Chí Minh làm nơi học tập là do Trường có ngành học yêu thích của bản thân (chiếm tỉ lệ 54,4%) và Trường có uy tín trong đào tạo và nghiên cứu khoa học (chiếm tỉ lệ 35,6%). Các lý do khác lần lượt thể hiện trên biểu đồ.

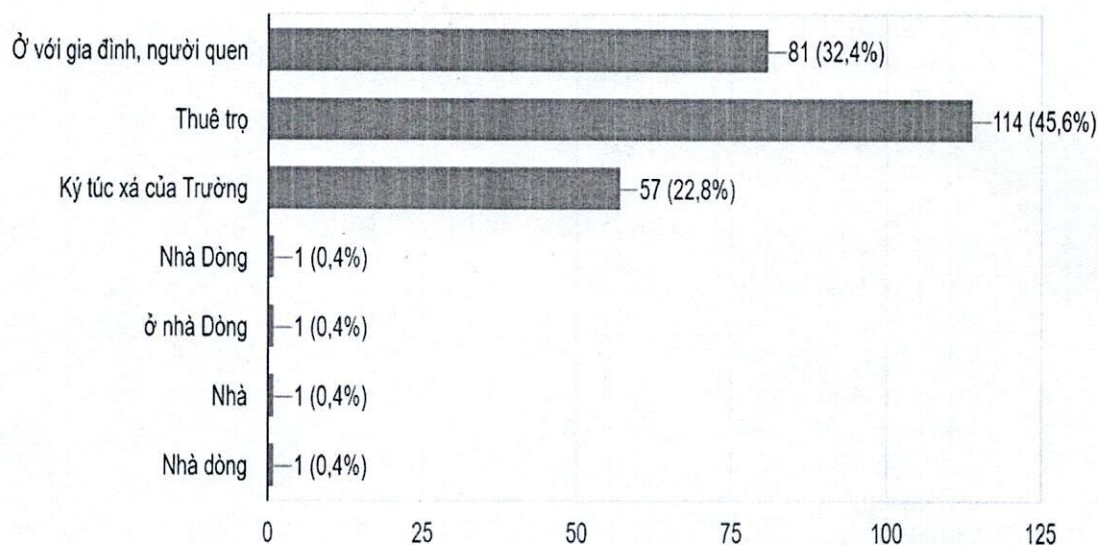
3.6. Thống kê lý do sinh viên chọn ngành đang học (có thể chọn nhiều đáp án)



Hình 4: Biểu đồ thống kê lý do sinh viên chọn ngành đang học

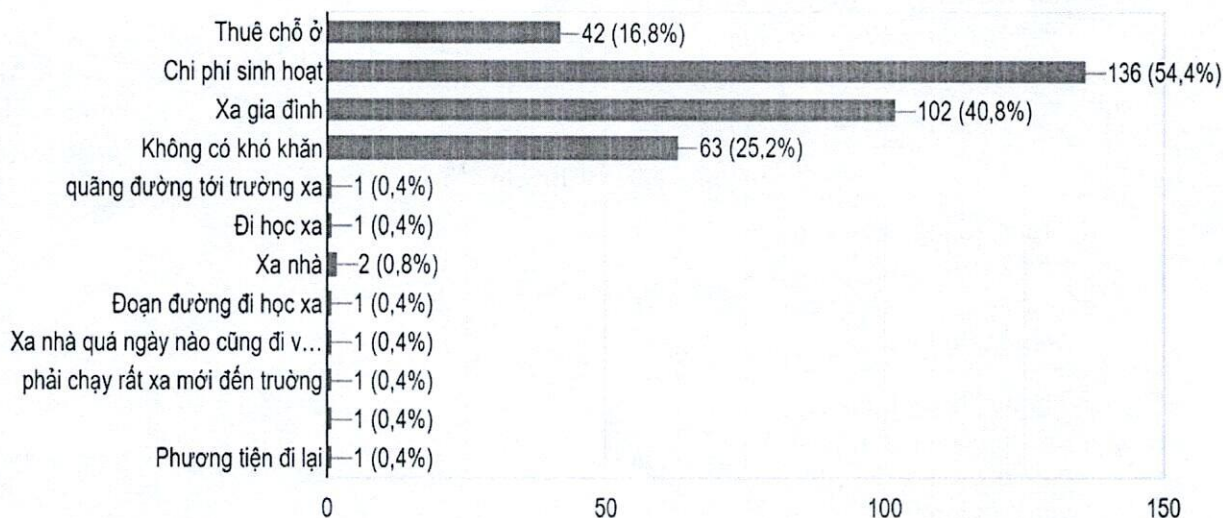
Kết quả khảo sát cho thấy lý do chủ yếu khiến thí sinh chọn ngành Giáo dục Mầm non đang học tại Trường là vì ngành đáp ứng đúng nhu cầu thị trường lao động, dễ xin được việc sau khi tốt nghiệp (chiếm tỉ lệ 47,6%), tiếp theo là vì bản thân thí sinh yêu thích ngành học (chiếm tỉ lệ 46,6%), bên cạnh đó, các lý do như ngành học có khả năng liên thông lên đại học, điểm chuẩn vừa phải, uy tín của trường và có nhiều chế độ ưu đãi cho sinh viên như được miễn học phí và trợ cấp tiền sinh hoạt phí cũng chiếm tỉ lệ cao.

3.7. Chỗ ở hiện nay của tân sinh viên



Hình 5: Chỗ ở hiện nay của tân sinh viên

3.8. Những khó khăn sinh viên gặp phải khi bắt đầu nhập học tại Trường



Hình 6: Những khó khăn sinh viên gặp phải khi bắt đầu nhập học tại Trường

Khó khăn sinh viên gặp phải khi bắt đầu nhập học tại Trường chủ yếu là chi phí sinh hoạt (chiếm tỉ lệ 54,4%); Xa gia đình chiếm tỉ lệ 40,8%; Thuê chỗ ở chiếm tỉ lệ 16,8%, bên cạnh đó số sinh viên không có khó khăn cũng chiếm tỉ lệ 25,2%, ngoài ra còn 1 số lý do khác lần lượt thể hiện trên biểu đồ.

4. Đánh giá công tác tuyển sinh, đón tiếp nhập học

4.1. Đánh giá công tác tư vấn tuyển sinh

TT	Học phần	Hài lòng		Bình thường		Không hài lòng		Tổng cộng	Mức ý kiến phản hồi
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %		
1	Thông tin tuyển sinh của Trường đầy đủ và đáp ứng được nhu cầu phụ huynh, thí sinh	239	94.5	14	5.5	0	0.0	253	Rất hài lòng
2	Công tác tư vấn tuyển sinh của Trường có sự tương tác hiệu quả với phụ huynh, thí sinh	235	92.9	18	7.1	0	0.0	253	Rất hài lòng
3	Các buổi tư vấn tuyển sinh của Trường dễ dàng tiếp cận, phù hợp với xu hướng	236	93.3	17	6.7	0	0.0	253	Rất hài lòng
4	Mọi thắc mắc của thí sinh được người tư vấn giải đáp, hướng dẫn nhanh chóng và hiệu quả	236	93.3	17	6.7	0	0.0	253	Rất hài lòng

4.2. Đánh giá công cụ hỗ trợ thí sinh

TT	Học phần	Hài lòng		Bình thường		Không hài lòng		Tổng cộng	Mức ý kiến phản hồi
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %		
1	Trang đăng ký xét tuyển trực tuyến của Trường chuyên nghiệp, hiệu quả	236	93.3	17	6.7	0	0.0	253	Rất hài lòng
2	Thông tin phục vụ thí sinh của Trường đầy đủ, dễ truy cập và tìm kiếm	240	94.9	13	5.1	0	0.0	253	Rất hài lòng
3	Thông tin tuyển sinh của Trường công bố nhanh, kịp thời trên các phương tiện truyền thông đại chúng	238	94.1	15	5.9	0	0.0	253	Rất hài lòng

4.3. Đánh giá công tác đón tiếp nhập học

TT	Học phần	Hài lòng		Bình thường		Không hài lòng		Tổng cộng	Mức ý kiến phản hồi
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %		
4	Trường có quy trình, thủ tục, hồ sơ nhập học rõ ràng, dễ thực hiện	240	94.9	12	4.7	1	0.4	253	Rất hài lòng
5	Thông tin trúng tuyển được thông báo kịp thời, phù hợp	241	95.3	12	4.7	0	0.0	253	Rất hài lòng
6	Hướng dẫn nhập học rõ ràng, thuận tiện cho sinh viên	244	96.4	9	3.6	0	0.0	253	Rất hài lòng
7	Thủ tục, giấy tờ nhập học rõ ràng, dễ hiểu cho sinh viên	241	95.3	12	4.7	0	0.0	253	Rất hài lòng
8	Bạn có đủ thời gian hoàn thiện hồ sơ, thủ tục kể từ lúc Trường ra thông báo nhập học	242	95.7	11	4.3	0	0.0	253	Rất hài lòng
9	Công tác hướng dẫn, hỗ trợ nhập học hữu ích cho sinh viên	241	95.3	12	4.7	0	0.0	253	Rất hài lòng
10	Không gian nơi đăng kí nhập học của Trường thoải mái, thân thiện	237	93.7	15	5.9	1	0.4	253	Rất hài lòng
11	Cán bộ hỗ trợ, tình nguyện viên của trường đón tiếp, phục vụ nhiệt tình, thân thiện	238	94.1	14	5.5	1	0.4	253	Rất hài lòng
12	Việc tiếp cận thông tin, hướng dẫn đầu khóa học của các đơn vị Phòng ban chức năng, Khoa dễ dàng và hiệu quả	240	94.9	13	5.1	0	0.0	253	Rất hài lòng

5. Kỳ vọng của sinh viên

5.1. Kỳ vọng của sinh viên khi đang học tại trường

TT	Học phần	Kỳ vọng		Bình thường		Không kỳ vọng		Tổng cộng	Mức ý kiến phản hồi
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %		
1	Mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo rõ ràng, gắn với thực tế	243	96.0	10	4.0	0	0.0	253	Rất kỳ vọng
2	Khối lượng kiến thức giữa lý thuyết và thực hành phù hợp	230	90.9	23	9.1	0	0.0	253	Rất kỳ vọng
3	Phương thức đánh giá kết quả học tập đa dạng	236	93.3	17	6.7	0	0.0	253	Rất kỳ vọng
4	Dạy và học theo phương pháp truyền thống (học trên lớp) cho tất cả những học phần lý thuyết và thực hành	232	91.7	19	7.5	2	0.8	253	Rất kỳ vọng
5	Dạy và học theo phương pháp trực tuyến (online) đối với những học phần lý thuyết	218	86.2	25	9.9	10	4.0	253	Rất kỳ vọng
6	Kết hợp cả hai phương pháp truyền thống và online đối với các học phần lý thuyết	223	88.1	25	9.9	5	2.0	253	Rất kỳ vọng
7	Kết hợp cả hai phương pháp truyền thống và online đối với các học phần thực hành	208	82.2	33	13.0	12	4.7	253	Kỳ vọng
8	Cơ sở vật chất đầy đủ và hiện đại	194	76.7	51	20.2	8	3.2	253	Kỳ vọng
9	Giảng viên tận tâm, có chuyên môn cao	231	91.3	21	8.3	1	0.4	253	Rất kỳ vọng
10	Nhân viên phòng ban nhiệt tình, thân thiện	229	90.5	21	8.3	3	1.2	253	Rất kỳ vọng
11	Dịch vụ hỗ trợ đáp ứng yêu cầu	231	91.3	20	7.9	2	0.8	253	Rất kỳ vọng

TT	Học phần	Kỳ vọng		Bình thường		Không kỳ vọng		Tổng cộng	Mức ý kiến phản hồi
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %		
12	Sẵn sàng lắng nghe và tiếp nhận ý kiến của sinh viên	231	91.3	22	8.7	0	0.0	253	Rất kỳ vọng
13	Bạn mong muốn có công việc bán thời gian để trang trải chi phí học tập	229	90.5	20	7.9	4	1.6	253	Rất kỳ vọng
14	Bạn mong muốn có cơ hội trao đổi học tập ở nước ngoài	204	80.6	36	14.2	13	5.1	253	Kỳ vọng
15	Bạn mong muốn làm việc với giảng viên trong các dự án nghiên cứu	218	86.2	31	12.3	4	1.6	253	Rất kỳ vọng
16	Bạn mong muốn tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng, tổ chức Đoàn - Hội hoặc câu lạc bộ, tổ, đội nhóm	225	88.9	23	9.1	5	2.0	253	Rất kỳ vọng
17	Bạn mong muốn được đào tạo và hỗ trợ về việc làm	239	94.5	13	5.1	1	0.4	253	Rất kỳ vọng
18	Mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo rõ ràng, gần với thực tế	243	96.0	10	4.0	0	0.0	253	Rất kỳ vọng
19	Khối lượng kiến thức giữa lý thuyết và thực hành phù hợp	230	90.9	23	9.1	0	0.0	253	Rất kỳ vọng
20	Phương thức đánh giá kết quả học tập đa dạng	236	93.3	17	6.7	0	0.0	253	Rất kỳ vọng
21	Dạy và học theo phương pháp truyền thống (học trên lớp) cho tất cả những học phần lý thuyết và thực hành	232	91.7	19	7.5	2	0.8	253	Rất kỳ vọng
22	Dạy và học theo phương pháp trực tuyến (online) đối với những học phần lý thuyết	218	86.2	25	9.9	10	4.0	253	Rất kỳ vọng

TT	Học phần	Kỳ vọng		Bình thường		Không kỳ vọng		Tổng cộng	Mức ý kiến phản hồi
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %		
23	Kết hợp cả hai phương pháp truyền thống và online đối với các học phần lý thuyết	223	88.1	25	9.9	5	2.0	253	Rất kỳ vọng
24	Kết hợp cả hai phương pháp truyền thống và online đối với các học phần thực hành	208	82.2	33	13.0	12	4.7	253	Kỳ vọng
25	Cơ sở vật chất đầy đủ và hiện đại	194	76.7	51	20.2	8	3.2	253	Kỳ vọng
26	Giảng viên tận tâm, có chuyên môn cao	231	91.3	21	8.3	1	0.4	253	Rất kỳ vọng
27	Nhân viên phòng ban nhiệt tình, thân thiện	229	90.5	21	8.3	3	1.2	253	Rất kỳ vọng
28	Dịch vụ hỗ trợ đáp ứng yêu cầu	231	91.3	20	7.9	2	0.8	253	Rất kỳ vọng
29	Sẵn sàng lắng nghe và tiếp nhận ý kiến của sinh viên	231	91.3	22	8.7	0	0.0	253	Rất kỳ vọng
30	Bạn mong muốn có công việc bán thời gian để trang trải chi phí học tập	229	90.5	20	7.9	4	1.6	253	Rất kỳ vọng
31	Bạn mong muốn có cơ hội trao đổi học tập ở nước ngoài	204	80.6	36	14.2	13	5.1	253	Kỳ vọng
32	Bạn mong muốn làm việc với giảng viên trong các dự án nghiên cứu	218	86.2	31	12.3	4	1.6	253	Rất kỳ vọng
33	Bạn mong muốn tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng, tổ chức Đoàn - Hội hoặc câu lạc bộ, tổ, đội nhóm	225	88.9	23	9.1	5	2.0	253	Rất kỳ vọng
34	Bạn mong muốn được đào tạo và hỗ trợ về việc làm	239	94.5	13	5.1	1	0.4	253	Rất kỳ vọng

5.2. Kỳ vọng của sinh viên sau khi học tại trường

TT	Học phần	Kỳ vọng		Bình thường		Không kỳ vọng		Tổng cộng	Mức ý kiến phản hồi
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %		
1	Có việc làm ngay khi ra trường và đúng ngành	243	96.0	9	3.6	1	0.4	253	Rất kỳ vọng
2	Nắm vững kiến thức chuyên môn của ngành học	243	96.0	10	4.0	0	0.0	253	Rất kỳ vọng
3	Có khả năng thích ứng nhanh với công việc	243	96.0	10	4.0	0	0.0	253	Rất kỳ vọng
4	Có khả năng học liên thông lên trình độ đại học	241	95.3	12	4.7	0	0.0	253	Rất kỳ vọng
5	Có đầy đủ kỹ năng mềm cơ bản	244	96.4	9	3.6	0	0.0	253	Rất kỳ vọng
6	Đạt trình độ ngoại ngữ và tin học theo yêu cầu thị trường lao động	238	94.1	15	5.9	0	0.0	253	Rất kỳ vọng

Kết quả thống kê cho thấy tỷ lệ sinh viên năm nhất kỳ vọng và rất kỳ vọng về CTĐT, hoạt động giảng dạy, phục vụ đào tạo và cơ sở vật chất của Trường là rất cao. Vì vậy, các đơn vị cần tham khảo, nghiên cứu giải pháp cải tiến chất lượng phù hợp nhằm đáp ứng sự kỳ vọng của sinh viên.

Ngoài ra, còn có các ý kiến góp ý khác từ sinh viên năm nhất (Phụ lục I đính kèm).

Trên đây là kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên Khóa 36 về công tác tuyển sinh, đón tiếp nhập học và sự kỳ vọng của sinh viên năm học 2023 - 2024. Các đơn vị, cá nhân liên quan tham khảo để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị;
- Đoàn thể;
- Lưu: VT, ĐBCL.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Thanh Phong



Phụ lục I

**Các ý kiến khác về kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên năm 1 (K36)
về công tác tuyển sinh, đón tiếp nhập học và sự kỳ vọng của sinh viên**
(Kèm theo Báo cáo số 57.../BC-CDSPTW-ĐBCL ngày 25 tháng 01 năm 2024)

STT	Nội dung ý kiến phản hồi của sinh viên
Bạn mong muốn điều gì nhất trong năm đầu tiên học tại Trường?	
1	Học được nhiều kiến thức tốt để trau dồi, phát triển bản thân hơn.
2	Nhà trường có thể sơn sửa lại nhìn cho mới hơn.
3	Đạt được thành tích tốt trong học tập, được nhận học bổng, trợ cấp.
4	Cải thiện lực học tập và các kỹ năng sư phạm cần thiết.
5	Giảm bớt tiết học trong thời khoá biểu, vì có tuần học cả ngày sáng chiều nguyên tuần khiến cho sinh viên rất mệt mỏi, chán nản không có thời gian nghỉ ngơi, ăn uống, hoạt động, ảnh hưởng sức khoẻ sinh viên.
6	Nhà trường tạo thêm nhiều sân chơi cho sinh viên.
7	Mong muốn nhà trường sửa lại không gian phòng học vì phòng nóng vào buổi trưa, các phòng gần cửa sổ buổi sáng rất nóng và hầm.
8	Trải nghiệm, học tập và tham gia nhiều hoạt động.
9	Thích nghi nhanh với môi trường học tập và bạn mới.
10	Mong trường cải tiến hơn.
11	Hoàn thành tốt học tập và rèn luyện các kỹ năng mềm.
12	Gặp được bạn bè thân thiện, thầy cô dễ mến.
13	Điểm rèn luyện nên công khai minh bạch hơn.
14	Có đầu ra tiếng anh để dạy những trường quốc tế.
15	Mong trường có thêm quạt, máy lạnh cho các phòng.
16	Mong thầy cô giúp đỡ sinh viên nhiều hơn.
17	Mong muốn được thực hành nhiều hơn và các môn lí thuyết nặng sẽ có thêm hoạt động thực hành thú vị tại lớp.

STT	Nội dung ý kiến phản hồi của sinh viên
18	Nắm được những kiến thức cơ bản về ngành.
19	Cho sinh viên có cơ hội thi lại.
Bạn có góp ý gì để cải thiện công tác tuyển sinh, nhập học của Nhà trường?	
1	Thông tin trên website đối với người mới khó tìm được.
2	Tuyên truyền về Trường nhiều hơn.
3	Thông tin tra cứu về trường cụ thể và rõ ràng, dễ tra cứu hơn.
4	Sinh viên cần biết ngày có kết quả thi để theo dõi.
5	Thầy cô nên tận tâm dạy và hỗ trợ cho sinh viên.
6	Cần tư vấn trực tiếp.
7	Cần có nhiều đợt tuyển sinh hơn.
8	Trả lời tư vấn nhanh chóng, ngắn gọn, dễ hiểu.
Bạn có ý kiến khác muốn chia sẻ	
1	Trang bị cơ sở vật chất hiện đại hơn.
2	Nhà trường hay nhập sai ngày tháng sinh của sinh viên, sợ sẽ có ảnh hưởng nhầm lẫn trong kết quả.